

Số: 87/2025/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô (thực hiện khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 258/2025/QH15 của Quốc hội)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô;

Xét Tờ trình số 463/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô; Báo cáo thẩm tra số 139/BC-BPC ngày 13 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình tiếp thu số 536/BC-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư đối với dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô (thực hiện khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 258/2025/QH15 của Quốc hội).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về tiêu chí, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư (sau đây gọi tắt là Dự án) đối với các dự án đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công, dự án PPP theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư cần

triển khai ngay theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ, Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
2. Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện áp dụng

1. Bảo đảm đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả, hài hòa lợi ích người dân, nhà nước, doanh nghiệp, không gây thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, khiếu kiện đông người, mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.

2. Việc triển khai Dự án phải được đề xuất khi đề xuất thực hiện dự án đầu tư với cấp có thẩm quyền.

3. Thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Nghị quyết số 258/2025/QH15.

Điều 4. Xác định phạm vi, ranh giới

Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày có ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền cho phép triển khai thực hiện Dự án, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xác định sơ bộ phạm vi, ranh giới dự kiến phải thu hồi đất theo quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chung hoặc quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết để thực hiện dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 258/2025/QH15.

Điều 5. Lập chủ trương thực hiện Dự án

Căn cứ kết quả xác định sơ bộ phạm vi, ranh giới tại Điều 4 Nghị quyết này, trong thời hạn không quá 05 ngày, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì lập chủ trương thực hiện Dự án; thành phần hồ sơ gồm:

1. Tờ trình đề nghị chấp thuận chủ trương thực hiện Dự án;
2. Văn bản đề xuất Dự án, gồm các nội dung chủ yếu: mục tiêu, quy mô, nguồn vốn thực hiện, địa điểm, tiến độ, đánh giá sơ bộ tác động môi trường (nếu có), đề xuất chủ đầu tư (bao gồm cả việc đề xuất giao Chủ đầu tư các dự án thành phần nếu cần);
3. Văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền cho phép triển khai Dự án;
4. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Điều 6. Thẩm định chủ trương thực hiện Dự án

1. Ngay sau khi nhận được hồ sơ đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính lấy ý kiến thẩm định của các Sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và các đơn vị có liên quan.

2. Các Sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất và các đơn vị có liên quan được lấy ý kiến có trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định về các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính.

3. Trong thời hạn không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp, có báo cáo thẩm định và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện Dự án.

4. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương thực hiện Dự án, gồm:

- a) Các tài liệu quy định tại Điều 5 Nghị quyết này;
- b) Báo cáo thẩm định của Sở Tài chính;
- c) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Điều 7. Quyết định chủ trương thực hiện Dự án và giao chủ đầu tư Dự án thành phần

1. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chấp thuận chủ trương thực hiện Dự án.

2. Nội dung chủ yếu của quyết định chủ trương thực hiện Dự án gồm: mục tiêu, quy mô, nguồn vốn, địa điểm, tiến độ thực hiện, chủ đầu tư dự án thành phần.

Điều 8. Lập, thẩm định, quyết định Dự án

Căn cứ chủ trương thực hiện Dự án được cấp có thẩm quyền quyết định, trong thời hạn không quá 15 ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập đối với diện tích trên địa bàn cấp xã trên cơ sở đề xuất và thẩm định của cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và phối hợp giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét điều chỉnh phù hợp.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 12 năm 2025; kết thúc cùng ngày khi Nghị quyết số 258/2025/QH15 hết hiệu lực.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 29 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thuộc Thành phố;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Trung tâm TT, DL và CNS TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phùng Thị Hồng Hà